TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 7 - 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Văn Anh Trình,
2. Bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST- HNGĐ ngày 17/4/2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/6/2023 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phùng Thị H, sinh năm 1976,
Địa chỉ: Xóm 1, thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.
- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976,
Địa chỉ: Xóm 1, thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 11/4/2023, bản tự khai ngày 27/4/2023 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phùng Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn T trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Q vào ngày 15/7/2002. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống làm ăn tại thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Q. Trong quá trình chung sống, do không hợp tính tình nên vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên thường gây gỗ, xúc phạm nhau, ông T không lo làm ăn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con. Hiện tại bà H xác định tình cảm giữa bà và ông T thực sự đã hết và một mực yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T qua bản tự khai cũng như tại phiên tòa, ông trình bày: Giữa ông và bà Phùng Thị H xác định tình cảm vợ chồng có thể hàn gắn khắc phục được, do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng rạn

nứt dần. Tòa án cũng đã hòa giải mà bà H vẫn cương quyết ly hôn, Ông đã có thiện chí và thay đổi nhưng bà H vẫn không bằng lòng mà thể hiện căng thẳng hơn nên ông cũng không có phương pháp gì để níu kéo. Tại phiên tòa bà H một mực ly hôn thì Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Theo bà H và ông T thống nhất thừa nhận vợ chồng có 03 con chung, Nguyễn Phùng Tiến Đ, sinh năm 2003 (đã đủ 18 tuổi) Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Phùng Tuấn N, sinh năm 2009 và Nguyễn Phùng Nhật A, sinh năm 2016; nếu ly hôn, bà H có nguyện vọng nuôi cả hai con, về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, bà đủ điều kiện nuôi con, việc ông Thắng có trách nhiệm với con như thế nào thì tùy lương tâm của ông với con cái.

Ý kiến của ông T: Trường hợp nếu ly hôn, ông xin được nuôi con Nguyễn Phùng Tuấn N và giao Nguyễn Phùng Nhật A cho bà H nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai, nếu bà H có nguyện vọng nuôi cả hai con thì ông không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết; ông T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nếu sau ly hôn hai bên không tự phân chia được tài sản thì ông yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổ chức hoà giải nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tự thoả thuận với nhau để đi đến thống nhất giải quyết vụ án, song không có kết quả, vì vậy Toà án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết quan hệ tranh chấp: Bà Phùng Thị H yêu cầu giải quyết ly hôn ông Nguyễn Văn T có địa chỉ tại thôn H, xã Võ N, huyện Q, tỉnh Q và giải quyết việc nuôi con khi ly hôn. Vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[3] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy bà Phùng Thị H và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Q ngày 15/7/2002 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T không tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con; Ông T thì không đồng ý ly hôn vì ông cho rằng ly hôn ảnh hưởng đến tương lai của các con, ông cũng mong muốn bà H suy nghĩ và cho ông cơ hội để sửa chữa sai lầm nhưng ông không có ý kiến hay động thái gì để hàn gắn tình cảm, mặc dù bà H cũng đã tạo cơ hội cho ông để thay đổi nhưng không có kết quả. Qua đó, chứng tỏ ông

T không muốn vợ chồng trở lại đoàn tụ. Bà H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và một mực yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồng là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ con chung: Bà H, ông T thống nhất vợ chồng có 03 con chung Nguyễn Phùng Tiến Đ, sinh năm 2003 (đã đủ 18 tuổi) ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Phùng Tuấn N, sinh năm 2009 và Nguyễn Phùng Nhật A, sinh năm 2016: Bà H, ông T đều có yêu cầu được nuôi con, nhưng hiện nay con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên Hội đồng xét xử cần xử giao 02 con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con vì bà khả năng và đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 con cho đến khi trưởng thành, là phù hợp với các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, hai bên không tự phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phùng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử bà Phùng Thị H ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Xử, giao bà Phùng Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Phùng Tuấn N, sinh năm 2009 và Nguyễn Phùng Nhật A, sinh năm 2016; về cấp dưỡng nuôi con, tạm thời bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con vì bà khả năng và đủ điều kiện nuôi dưỡng các con cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không giải quyết.

4. Án phí: Bà Phùng Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0004071 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2023).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- UBND xã Vĩnh Ninh;
- Lưu: HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Châu